

- Câu 41. Kim loại nào sau đây không thuộc nhóm IA trong bảng tuần hoàn?
A. Li. B. K. C. Ca. D. Na.
- Câu 42. Chất nào sau đây tác dụng với dung dịch HCl sinh ra khí H₂?
A. BaO. B. Mg. C. Ca(OH)₂. D. Mg(OH)₂.
- Câu 43. Axit oleic là một axit béo có trong dầu thực vật. Công thức của axit oleic là
A. C₃H₅(OH)₃. B. C₁₇H₃₃COOH. C. C₁₅H₃₁COOH. D. C₁₇H₃₅COOH.
- Câu 44. Kim loại nào sau đây không tan trong nước ở điều kiện thường?
A. Cu. B. K. C. Na. D. Ba.
- Câu 45. Công thức của magie hiđrocacbonat là:
A. MgSO₄. B. Ca(HCO₃)₂. C. Mg(HCO₃)₂. D. MgO.
- Câu 46. Tên gọi của N₂O là
A. đinitơ pentaoxit. B. nitơ đioxit. C. đinitơ oxit. D. nitơ monooxit.
- Câu 47. Trong dung dịch, ion nào sau đây oxi hóa được kim loại Fe?
A. Al³⁺. B. Cu²⁺. C. Fe²⁺. D. Mg²⁺.
- Câu 48. Polime nào sau đây có công thức (-CH₂-CH(CH₃)-)_n?
A. Poli(metyl metacrylat). B. Polipropilen. C. Poli(acrilonitrin). D. Poli(vinyl clorua).
- Câu 49. Kim loại nào sau đây vừa tác dụng với dung dịch HCl vừa tác dụng với dung dịch NaOH?
A. Fe. B. Cu. C. Mg. D. Al.
- Câu 50. Số nguyên tử cacbon trong phân tử etyl axetat là
A. 6. B. 8. C. 4. D. 2.
- Câu 51. Chất nào sau đây là chất điện li mạnh?
A. CH₃COOH. B. NaCl. C. C₂H₅OH. D. H₂O.
- Câu 52. Trong phân tử chất nào sau đây có 2 nhóm amino (NH₂) và 1 nhóm cacboxyl (COOH)?
A. Anilin. B. Axit glutamic. C. Alanin. D. Lysin.
- Câu 53. X là nguyên tố kim loại có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất, điều kiện thường ở thể lỏng. Nguyên tố X là
A. Cu. B. W. C. Hg. D. Cr.
- Câu 54. Kim loại Fe tan hết trong lượng dư dung dịch nào sau đây?
A. H₂SO₄ đặc nguội. B. HNO₃ loãng. C. FeCl₂. D. KOH.
- Câu 55. Trong công nghiệp, kim loại nào sau đây chỉ được điều chế bằng phương pháp điện phân nóng chảy?
A. Ag. B. Cu. C. Na. D. Fe.
- Câu 56. Số oxi hóa của sắt trong hợp chất Fe(NO₃)₂ là
A. +1. B. +2. C. +3. D. +6.
- Câu 57. Chất nào sau đây tác dụng với kim loại Na sinh ra khí H₂?

Đáp án đề thi thử Hóa 2022 của Sở GD&ĐT Quảng Bình lần 1

A. CH_3COOH . B. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$. C. HCHO . D. CH_4 .

Câu 58. Phân tử chất nào sau đây chứa nguyên tố nitơ

A. Glucozo. B. Anilin. C. Metyl axetat. D. Tinh bột.

Câu 59. Saccarozơ là một loại đường có nhiều trong cây mía, hoa thốt nốt. Số nguyên tử hidro trong phân tử saccarozơ là

A. 6. B. 11. C. 12. D. 22.

Câu 60. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Glucozơ bị thủy phân trong môi trường axit.

B. Tinh bột thuộc loại đisaccarit.

C. Xenlulozơ là chất lỏng ở nhiệt độ thường

D. Dung dịch saccarozơ hòa tan được $\text{Cu}(\text{OH})_2$.

Câu 61. Chất nào sau đây tác dụng với dung dịch HCl sinh ra 2 muối?

A. Fe . B. Fe_2O_3 . C. Fe_3O_4 . D. FeO .

Câu 62. Cho các tơ sau: visco, nitron, nilon-6, nilon-6,6. Số tơ tổng hợp là

A. 1. B. 2. C. 4. D. 3.

Câu 63. Vào mùa lũ, để có nước sử dụng, dân cư ở một số vùng thường sử dụng chất X (Có công thức $\text{K}_2\text{SO}_4 \cdot \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \cdot 24\text{H}_2\text{O}$) để làm trong nước. Chất X được gọi là

A. Phen chua. B. Vôi sống. C. Thạch cao. D. Muối ăn.

Câu 64. Este X có công thức phân tử $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$. Thủy phân X trong dung dịch NaOH dư, thu được sản phẩm gồm natri axetat và ancol Y. Công thức của Y là .

A. $\text{C}_3\text{H}_5(\text{OH})_3$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. C. $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$. D. CH_3OH .

Câu 65. Đốt cháy hoàn toàn m gam alanin trong O_2 , thu được N_2 , H_2O và 6,72 lít CO_2 . Giá trị của m là

A. 15,00. B. 22,50. C. 8,90. D. 11,25.

Câu 66. Cho dung dịch chứa m gam glucozơ tác dụng với lượng dư AgNO_3 trong dung dịch NH_3 đun nóng. Sau khi phản ứng hoàn toàn thu được 16,2 gam Ag . Giá trị của m là

A. 13,5. B. 18,0. C. 9,0. D. 16,2.

Câu 67. Nhiệt phân hoàn toàn m gam KHCO_3 thu được K_2CO_3 , H_2O và 5,6 lít CO_2 . Giá trị của m là

A. 20. B. 30. C. 40. D. 50.

Câu 68. Để khử hoàn toàn 24,0 gam Fe_2O_3 thành kim loại Fe ở nhiệt độ cao (không có oxi) cần tối thiểu m gam kim loại Al . Giá trị của m là

A. 16,2. B. 10,8. C. 5,4. D. 8,1.

Câu 69. Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm triglixerit Y và axit béo Z cần vừa đủ 1,855 mol O_2 , thu được 1,32 mol CO_2 và 1,21 mol H_2O . Cho m gam X tác dụng với dung dịch NaOH dư, thu được 1,84 gam glixerol và dung dịch T. Cô cạn T, thu được hỗn hợp chất rắn khan chứa hai chất. Khối lượng của Y trong X là

A. 21,28. B. 8,84. C. 17,68. D. 2,82.

Câu 70. Cho các phát biểu sau:

(a) Phân lân cung cấp nguyên tố photpho cho cây trồng.

Đáp án đề thi thử Hóa 2022 của Sở GD&ĐT Quảng Bình lần 1

- (b) Cho dung dịch FeCl_2 vào dung dịch AgNO_3 dư thu được 1 chất kết tủa.
(c) Cho Fe_3O_4 tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng tạo ra 2 muối.
(d) Cho dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ vào dung dịch NaHCO_3 thấy có kết tủa trắng và khí bay lên.
(e) Hợp kim Cu-Zn để trong không khí ẩm xảy ra ăn mòn điện hóa.
(f) Dung dịch Na_2CO_3 có thể làm mềm được nước cứng có tính cứng vĩnh cửu.

Số phát biểu đúng là

- A. 4. B. 3. C. 2. D. 5.

Câu 71. Cho sơ đồ phản ứng:

Biết: E, Z là các hợp chất khác nhau và đều chứa nguyên tố cacbon; mỗi mũi tên ứng với một phương trình hóa học của phản ứng giữa hai chất tương ứng. Các chất Z, T thỏa mãn sơ đồ trên lần lượt là

- A. $\text{Ca}(\text{OH})_2$, BaCl_2 . B. KHCO_3 , $\text{Ca}(\text{OH})_2$.
C. CO_2 , $\text{Ca}(\text{OH})_2$. D. K_2CO_3 , $\text{Ca}(\text{OH})_2$.

Câu 72. Đốt hỗn hợp X gồm Fe và Cu trong O_2 , thu được m gam hỗn hợp Y gồm Fe, Cu, Fe_3O_4 và CuO. Cho Y vào dung dịch chứa 0,4 mol HCl, thu được dung dịch Z chỉ chứa muối, 0,08 mol H_2 và 10,2 gam chất rắn T. Cho T tác dụng với dung dịch HCl có khí thoát ra. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

- A. 14,80. B. 23,32. C. 18,72. D. 15,60.

Câu 73. Cho este mạch hở X có công thức phân tử $\text{C}_n\text{H}_{n+2}\text{O}_4$ tác dụng với dung dịch NaOH thu được một ancol Y và hai muối Z, T (là muối của hai axit cacboxylic tương ứng R và Q, $M_Z > M_T$). Mặt khác, 1 mol X tác dụng được tối đa với 1 mol H_2 . Cho các phát biểu sau:

- (a) Phân tử chất X có 6 nguyên tử cacbon.
(b) Dung dịch chất T có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc.
(c) Dung dịch chất Z làm mất màu dung dịch Br_2 .
(d) Oxi hóa Y bằng CuO, thu được anđehit axetic.
(e) Chất Y làm mất màu dung dịch Br_2 .
(g) Nhiệt độ sôi của chất Q cao hơn nhiệt độ sôi của ancol etylic.

Số phát biểu đúng là

- A. 5. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 74. Cho m gam hỗn hợp X gồm FeS_2 , FeCO_3 , CuO và Fe_2O_3 (trong X nguyên tố oxi chiếm 16,58% về khối lượng) vào bình kín (thể tích không đổi) chứa 0,45 mol O_2 (dư). Nung nóng bình đến khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn rồi đưa về nhiệt độ ban đầu thì áp suất trong bình giảm 10% so với áp suất ban đầu (coi thể tích chất rắn thay đổi không đáng kể). Mặt khác, hòa tan hết m gam X bằng dung dịch H_2SO_4 đặc nóng, thu được dung dịch Y chứa (m + 28,16) gam hỗn hợp muối (gồm $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$, CuSO_4) và 0,81 mol hỗn hợp khí gồm CO_2 , SO_2 . Phần trăm khối lượng của Fe_2O_3 trong X là

- A. 10,05%. B. 30,15%. C. 37,69%. D. 25,13%.

Câu 75. Nung nóng hỗn hợp X gồm propen, axetilen và hidro với xúc tác Ni trong bình kín (giả sử chỉ xảy ra phản ứng cộng H_2), thu được hỗn hợp khí Y có tỉ khối so với H_2 là 17,4. Đốt cháy hết Y, thu được 0,24 mol CO_2 và 0,3 mol H_2O . Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Phần trăm khối lượng của propen trong X là

- A. 48,28%. B. 44,83%. C. 37,36%. D. 33,49%.

Đáp án đề thi thử Hóa 2022 của Sở GD&ĐT Quảng Bình lần 1

Câu 76. Nung m gam hỗn hợp X gồm $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ và NaNO_3 (trong bình kín, không có không khí) đến khối lượng không đổi, thu được chất rắn Y và hỗn hợp khí Z. Hấp thụ hết Z vào nước, thu được 400 ml dung dịch E (chỉ chứa một chất tan) có $\text{pH} = 1$, không có khí thoát ra. Giá trị của m là

- A. 11,24. B. 4,61. C. 4,45. D. 23,05.

Câu 77. Hỗn hợp T gồm ba este mạch hở X (đơn chức), Y (hai chức), Z (ba chức) đều được tạo thành từ axit cacboxylic có mạch cacbon không phân nhánh và ancol ($n_X, n_Z > n_Y$). Đốt cháy hoàn toàn a gam T, thu được H_2O và 1,84 mol CO_2 . Xà phòng hóa hoàn toàn a gam T bằng lượng vừa đủ 720 ml dung dịch NaOH 1M, thu được hỗn hợp G gồm hai muối có cùng số nguyên tử cacbon trong phân tử và 22,64 gam hỗn hợp E gồm hai ancol. Đốt cháy toàn bộ G, thu được H_2O , Na_2CO_3 và 0,76 mol CO_2 . Khối lượng của X trong a gam T là:

- A. 5,84 gam. B. 7,40 gam. C. 11,84 gam. D. 18,88 gam.

Câu 78. Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau:

Bước 1: Cho vào hai ống nghiệm 5 giọt dung dịch CuSO_4 5% và 1 ml dung dịch NaOH 10%. Lắc nhẹ rồi gạn bỏ lớp dung dịch giữ lấy kết tủa $\text{Cu}(\text{OH})_2$

Bước 2: Thêm 3 ml dung dịch glucozơ 10% vào ống nghiệm thứ nhất. 3 ml dung dịch lòng trắng trứng vào ống nghiệm thứ hai.

Bước 3: Lắc đều cả hai ống nghiệm.

Cho các phát biểu sau:

- (a) Sau bước 1, cả hai ống nghiệm đều chưa kết tủa màu xanh.
(b) Sau bước 3, ống nghiệm thứ nhất kết tủa bị hòa tan, tạo dung dịch màu xanh lam
(c) Sau bước 3, ống nghiệm thứ hai kết tủa bị hòa tan, tạo dung dịch màu tím
(d) Phản ứng trong hai ống nghiệm đều xảy ra trong môi trường kiềm.
(e) Để phản ứng trong hai ống nghiệm nhanh hơn cần rửa kết tủa sau bước 1 bằng nước cất nhiều lần.

Số phát biểu đúng là

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 79. Cho các phát biểu sau:

- (a) Tơ nitron thuộc loại tơ poliamit.
(b) Mỡ động vật, dầu thực vật tan nhiều trong benzen.
(c) Dung dịch lysin làm quỳ tím chuyển sang màu hồng.
(d) Poli(metyl metacrylat) được dùng để chế tạo thủy tinh hữu cơ.
(đ) Tinh bột được tạo thành trong cây xanh nhờ quá trình quang hợp.

Số phát biểu đúng là

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 5.

Câu 80. Điện phân (điện cực trơ, màng ngăn xốp) dung dịch gồm CuSO_4 và NaCl (tỉ lệ mol tương ứng 1 : 3) với cường độ dòng điện 2,68A. Sau thời gian t giờ, thu được dung dịch Y (chứa hai chất tan) có khối lượng giảm 20,75 gam so với dung dịch ban đầu. Cho bột Al dư vào Y, thu được 3,36 lít khí H_2 . Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn, hiệu suất điện phân 100%, bỏ qua sự bay hơi của nước. Giá trị của t là

- A. 6. B. 4. C. 7. D. 5.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ HÓA 2022 SỞ GD&ĐT QUẢNG BÌNH LẦN 1

Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a
41	C	42	B	43	B	44	A	45	C

46	C	47	B	48	B	49	D	50	C
51	B	52	D	53	C	54	B	55	C
56	B	57	A	58	B	59	D	60	D
61	C	62	D	63	A	64	D	65	C
66	A	67	D	68	D	69	C	70	A
71	C	72	B	73	D	74	A	75	A
76	C	77	C	78	B	79	C	80	C

-/-